185+

|  |  |
| --- | --- |
| TỔNG CỤC THUẾ  **CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  Số:253/CTHN-TTHT  V/v thuế suất thuế GTGT. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2025 |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Công ty cổ phần Đầu tư Giáo dục và Truyền thông Quốc tế Địa chỉ: Tầng 3, nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam đường Trần Duy Hưng, Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa,- quận Cầu Giấy, TP Hà Nội Mã số thuế: 0106611986 |

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 24724 ghi ngày 24/07/2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Giáo dục và Truyền thông Quốc tế (sau đây gọi là Công ty) về việc xác định thuế suất thuế GTGT dịch vụ xuất khẩu. Sau khi có ý kiến thống nhất của Tổng cục Thuế tại Công văn số 6034/TCT-CS ngày 17/12/2024, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016):

+ Tại Điều 9 hướng dẫn thuế suất 0%:

“Điều 9. Thuế suất 0%

1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

…

3. Các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% gồm:

…

- Các dịch vụ sau cung ứng tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài không được áp dụng thuế suất 0% gồm:

+ Thi đấu thể thao,, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành;

+ Dịch vụ thanh toán qua mạng;

+ Dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam. ”

+ Tại Điều 11 hướng dẫn về mức thuế suất 10%:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

…”

- Căn cứ Điều 2 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/06/2012 của Quốc hội quy định về giải thích từ ngữ:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ .

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quảng cáo là việc sử dụng các phương tiện nhằm giới thiệu đến công chúng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có mục đích sjnh lợi; sản phẩm, dịch vụ không có mục đích sinh lợi; tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được giới thiệu, trừ tin thời sự; chính sách xã hội; thông tin cá nhân.

...

6. Người kinh doanh dịch vụ quảng cáo là tổ chức, cá nhân thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của qúa trình quảng cáo theo hợp đồng cung ứng dịch vụ quảng cáo với người quảng cáo.

7. Người phát hành quảng cáo là tổ chức, cá nhân dùng phương tiện quảng cáo thuộc trách nhiệm quản lý của mình giới thiệu sản phấm quảng cáo đến công chúng, bao gồm cơ quan báo chí, nhà xuất bản, chủ trang thông tin điện tử, người tổ chức chương trình văn hóa, thế thao và tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện quảng cáo khác.

8. Người chưyển tải sản phẩm quảng cáo là người trực tiếp đưa các sản phẩm quảng cáo đến công chúng hoặc thể hiện sản phẩm quảng cáo trên người thông qua hình thức mặc, treo, gắn, dán, vẽ hoặc các hình thức tương tự.

…”

- Căn cứ Phụ lục II - Nội dung hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

“…

73: QUẢNG CÁO VÀ NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG

Ngành này gồm: Việc tạo ra những chiến dịch quảng cáo và sắp xếp các quảng cáo đó trên báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình hoặc các phương tiện truyền thông khác cũng như việc thiết kế trình bày trên trang web.

**731 - 7310 - 73100: Quảng cáo**

Nhóm này gồm: Việc cung cấp tất cả các lĩnh vực của dịch vụ quảng cáo (thông qua năng lực của tổ chức hoặc hợp đồng phụ), bao gồm tư vấn, dịch vụ sáng tạo, sản xuất các nguyên liệu cho quảng cáo, kế hoạch truyền thông, gồm:

- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ôtô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web;

* Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuếch trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thưr trực tuyến; tư vấn marketing.
* …”

Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, doanh thu chia sẻ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty nước ngoài và các Đối tác quảng cáo ở nước ngoài của Công ty áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ tài chính.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật, đối chiếu với tình hình thực tế tại đơn vị để thực hiện đúng qúy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website [**http://hanoi.gdt.gov.vn**](http://hanoi.gdt.gov.vn)hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 9 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiên để Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Truyền thông Quốc tế được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Như trên;  - Phòng TTKT9;  - Phòng NVDTPC;  - Website Cục Thuế;  - Lưu: VT, TTHT (2). | **KT. CỤC TRƯỞNG**  **KT. PHÓ CỤC TRƯỞNG**  **Trần Quang Hưng** |